

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 1474/1998/QĐ-
BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI SỐ 1474/1998-QĐ-BGTVT
NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 1998 VỀ VIỆC PHÂN LOẠI ĐƯỜNG BỘ
CÁC TUYẾN

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Căn cứ Nghị định 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Giao thông vận tải;*
- Căn cứ vào việc tăng cường sửa chữa cầu đường, việc thực hiện các dự án nâng cấp, cải tạo trong thời gian qua và xét tình hình đường sá hiện nay;*
- Căn cứ đề nghị của ông Cục trưởng Cục đường bộ Việt Nam.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay công bố phân loại đường bộ các tuyến đường do Trung ương quản lý để tính giá cước vận tải bằng ô tô theo quy định (có bảng chi tiết kèm theo).

Căn cứ vào tiêu chuẩn, các Sở Giao thông vận tải (GTCC) phân loại đường địa phương để UBND tỉnh công bố.

Điều 2.- Kể từ ngày 01 tháng 6 năm 1998, việc tính giá cước vận tải theo quy định phải được thực hiện theo bảng phân loại đường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3.- Các ông Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục đường bộ Việt Nam, Tổng giám đốc các Khu QLDB, Giám đốc các Sở GTVT (GTCC) và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

PHÂN LOẠI ĐƯỜNG 1998

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1474/1998/QĐ-BGTVT

ngày 11 tháng 6 năm 1998)

Tên quốc lộ	Từ km đến km	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Đặc biệt xấu
1	0000-0161		161				
	0161-0230	69					
	0230-0285		55				
	0285-0458	173					
	0458-0493		35				
	0493-0508			15			
	0508-0518		10				
	0518-0560			42			
	0560-0577		17				
	0577-0587			10			
	0587-0595		8				
	0595-0658			63			
	0658-0674		16				
	0674-0720			46			
	0720-0730		10				

	0730-0820			90			
	0820-0826		6				
	0826-0894			68			
	0894-0905		11				
	0905-0915		10				
	0915-1238	316					
	1238-1248		10				
	1248-1280	32					
	1280-1287		7				
	1287-1304	17					
	1304-1312		8				
	1312-1357	45					
	1357-1370		13				
	1370-2066	717					
	2069-2075		6				
	2075-2085			10			
	2085-2193		108				
	2183-2247			54			
	2247-2278		31				
10	000-015		15				

	015-031				16		
	036-039	3					
	039-042			3			
	042-043	1					
	043-060				17		
	060-069					9	
	069-075			6			
	075-116	41					
	116-118			2			
	118-119		1				
	124-125		1				
	125-128				3		
	128-129		1				
	129-135			6			
	135-137				2		
	137-147			10			
	147-149		2				
	149-153	4					
	153-162			9			

	162-165	3					
	165-171		6				
	171-179	8					
	179-187					8	
	187-198				11		
	198-201		3				
	201-207						6
	207-217			10			
	217-222					5	
	222-232			10			
100	000-021						21
12	000-010				10		
	010-095					85	
	095-104				9		
	104-185					81	
	185-195				10		
12A (29 cũ)	000-006		6				
	006-030			24			
	030-082				52		